

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DẦU TIẾNG
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 40/2025/HS-ST
Ngày 24-6-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DẦU TIẾNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Thùy Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Hòa Ân;

Ông Trương Hữu Bình.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Linh - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương
tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng,
xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 38/2025/TLST-HS
ngày 26 tháng 5 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:
37/2025/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 6 năm 2025 đối với bị cáo:

Nguyễn Phi T, sinh năm 1999, tại Bình Dương; nơi thường trú và chỗ ở
hiện nay: Tổ A, khu phố K, phường A, thành phố B, tỉnh Bình Dương; nghề
nghiệp: Tài xế; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo:
Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn U, sinh năm 1962 và bà
Nguyễn Thị D, sinh năm 1964; vợ: Nguyễn Thị Ngọc L, sinh năm 2001; bị cáo
có 01 con sinh năm 2025; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư
trú; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Ông Huỳnh Văn L1, sinh năm 1979; địa chỉ: Ấp B, xã H, thị xã
T, tỉnh Tây Ninh (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

+ Bà Phạm Thị Hồng G, sinh năm 1989; địa chỉ: Ấp B, xã H, thị xã T,
tỉnh Tây Ninh. Có mặt.

+ Ông Huỳnh Hồng S, sinh năm 2001; địa chỉ: Ấp B, xã H, thị xã T, tỉnh
Tây Ninh. Có đơn xin vắng mặt.

+ Bà Huỳnh Thị Kim T1, sinh năm 2003; địa chỉ: Ấp B, xã H, thị xã T,

tỉnh Tây Ninh. Có đơn xin vắng mặt.

+ Bà Huỳnh Thị Kim H, sinh năm 2006; địa chỉ: Ấp B, xã H, thị xã T, tỉnh Tây Ninh. Có đơn xin vắng mặt.

- *Bị đơn dân sự*: Ông Lê Thanh H1, sinh năm 1973; địa chỉ: Tổ B ấp T, phường A, thành phố B, tỉnh Bình Dương. Có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Phi T đã có giấy phép lái xe hạng C do Sở giao thông vận tải tỉnh B cấp, có giá trị đến ngày 14/12/2028. Vào khoảng 15 giờ 50 phút ngày 18/8/2024, T điều khiển xe ô tô tải tự đổ (xe ben) biển số 61H-052.00 chở đá từ bãi tập kết đá tại Kilômét số 22 đến Kilômét số 24 trên đường H để thi công đường H thuộc ấp H, xã L, huyện D theo hướng từ ấp C, xã L đi hướng ấp B, xã L. Cùng thời gian này, ông Huỳnh Văn L1 điều khiển xe mô tô biển số 93B1-088.49 đi trên đường giao thông nông thôn, hướng từ ấp H, xã L, huyện D về hướng ấp H, xã L, huyện D. Khi Nguyễn Phi T điều khiển xe đến đoạn đường giao nhau giữa đường giao thông nông thôn và đường H đang thi công thuộc ấp H, xã L, huyện D thì đầu xe ô tô do T điều khiển va chạm vào phần bên trái phía sau đuôi xe mô tô do ông L1 điều khiển gây tai nạn làm ông L1 tử vong tại hiện trường.

Biên bản khám nghiệm hiện trường thể hiện: Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn giao thông là đoạn đường rải đá có phân tuyến ngã tư giữa đường H (đang thi công) với đường nhựa lô cao su, mặt đường bằng phẳng, tầm nhìn của lái xe không bị che khuất. Chiều rộng mặt đường H (đang thi công) là 12m00, chiều rộng mặt đường nhựa lô cao su là 4m00. Lấy trụ biển báo trong lề phải theo hướng ấp H đi hướng V làm điểm mốc chuẩn. Lấy mép đường bên phải theo hướng ấp B đi hướng ấp C làm mép đường chuẩn. Nạn nhân Huỳnh Văn L1 (số thứ tự 6) chết tại hiện trường, nằm trong lề phải, hướng ấp B đi hướng ấp C, trong tư thế nằm ngửa, đầu nạn nhân quay về hướng ấp C. Hình chiếu vuông góc (HCVG) so với mặt đường từ đỉnh đầu nạn nhân đến mép đường làm chuẩn là 0m90 và đến tâm ngã tư là 15m60, HCVG so với mặt đường từ gót chân trái nạn nhân đến mép đường làm chuẩn là 0m40 và đến tâm ngã tư là 17m20. Xe mô tô biển số 93B1-088.49 (số D) ngã qua phải, nằm ngang trên mặt đường, đầu xe quay về hướng đường nhựa lô cao su đi ấp H, L. HCVG so với mặt đường trực trước xe (4) đến mép đường làm chuẩn là 4m30 và đến tâm ngã tư là 5m70; HCVG so với mặt đường trực sau xe (4) đến mép đường chuẩn là 3m00 và đến

tâm ngã tư là 6m60. Xe ô tô biển số 61H-052.00 (5) dừng trên mặt đường, đầu xe hướng về áp B hơi chệch vào mép đường làm chuẩn. HCVG so với mặt đường trực trước thứ nhất bên trái xe (5) đến mép đường làm chuẩn là 1m40 và đến trực trước xe (4) là 7m00; HCVG so với mặt đường trực thứ nhất bên phải xe (5) đến tâm ngã tư là 16m70, HCVG so với mặt đường trực thứ hai bên trái đến mép đường làm chuẩn là 2m20, HCVG so với mặt đường trực thứ ba bên trái đến mép đường làm chuẩn là 2m60 và đến trực sau của xe (4) là 4m00, HCVG so với mặt đường trực thứ ba bên phải đến tâm ngã tư là 12m20. Hiện trường có hai vết phanh và một vết xấn. Vết phanh (1) dài 21m00, đầu vết phanh đến mép đường làm chuẩn là 6m40 và đến tâm ngã tư là 9m10. Vết phanh (2) dài 21m00, đầu vết phanh đến mép đường làm chuẩn là 8m50 và đến tâm ngã tư là 9m10. Đầu vết phanh (1) đến đầu vết phanh (2) là 2m50. Vết xấn (3) đến mép đường làm chuẩn là 5m30, đến tâm ngã tư là 1m50 và đến vùng va chạm đầu tiên (7) là 1m60. Khoảng cách từ điểm mốc làm chuẩn đến tâm ngã tư là 55m00.

Cơ quan Công an đã tạm giữ: Xe ô tô tải (tự đồ) biển số 61H-052.00; 01 xe mô tô biển số 93B1-088.49.

Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 3974/KLGĐTT-KTHS ngày 25/8/2024 của Phòng K Công an tỉnh B kết luận nguyên nhân chết của Huỳnh Văn L1 do chấn thương sọ não (vỡ xương sọ; tụ máu dưới màng cứng; xuất huyết dưới nhện lan tỏa; nhu mô não giập xuất huyết).

Bản kết luận giám định số 4380/K1-KTHS (CH) ngày 27/9/2024 kết luận:

- Dấu vết va chạm giữa xe mô tô hai bánh biển số 93B1-088.49 và xe ô tô tải biển số 61H-052.00: Các dấu vết trượt xước bám dính màng màu xám đen và vỡ ốp nhựa biển số gắn ở đầu xe ô tô tải có chiều hướng từ trước về sau, từ trái qua phải phù hợp với các dấu vết trượt xước hằn biến dạng cạnh trái tay nắm sau yên xe mô tô có chiều từ trái qua phải. Dấu vết trượt xước sơn màu xanh ở cạnh dưới cản trước xe ô tô tải (dưới biển số) có chiều từ trước về sau phù hợp với dấu vết trượt xước hằn biến dạng bám dính chất màu xanh ở cạnh trái biển số xe mô tô, có chiều từ trái qua phải, sau về trước. Dấu vết hằn trượt xước ở mặt trái hộp xích, chống đứng và bánh sau xe mô tô có chiều từ trái qua phải phù hợp với dấu vết trượt xước ở mặt lặn và mặt trong bánh xe bên phải trực thứ nhất xe ô tô tải, dấu vết này có chiều từ mặt lặn vào trục.

- Cơ chế hình thành dấu vết va chạm giữa xe mô tô hai bánh biển số 93B1-088.49 và xe ô tô tải biển số 61H-052.00: mặt trước đầu xe ô tô tải va chạm với mặt trái phía sau đuôi xe mô tô theo hướng từ trái qua phải, từ sau về trước của

xe mô tô làm xe mô tô đổ ngã bên phải và bánh trước bên trái xe ô tô tải va chạm vào mặt bên trái xe tạo ra các dấu vết trên hai phương tiện.

- Vị trí va chạm trên mặt đường giữa xe mô tô hai bánh biển số 93B1-088.49 và xe ô tô tải biển số 61H-052.00 nằm trước vị trí dấu vết ký hiệu số (3) trên sơ đồ hiện trường (theo hướng từ áp C về áp B).

Bản kết luận định giá tài sản số 56/KL-HĐ ĐG của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân huyện D kết luận thiệt hại đối với xe mô tô biển số 93B1-088.49 của Huỳnh Văn L1 trị giá 1.820.000 đồng.

Đối với thiệt hại của xe ô tô tải biển số 61H-052.00, do giá trị thiệt hại không đáng kể nên chủ xe là ông Lê Thanh H1 đã làm đơn không yêu cầu định giá tài sản.

Cáo trạng số 36/CT-VKSDT ngày 26 tháng 5 năm 2025 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng đã truy tố bị cáo Nguyễn Phi T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Phi T từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 năm đến 03 năm.

* Về xử lý vật chứng:

- Đối với xe ô tô tải biển số 61H-052.00, xe do ông Lê Thanh H1 đứng tên chủ sở hữu. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại xe ô tô này cùng với giấy chứng nhận kiểm định xe cho ông H1 là phù hợp.

- Đối với xe mô tô hai bánh biển số 93B1-088.49 là tài sản hợp pháp của ông Huỳnh Văn L1. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại xe mô tô này cho bà Phạm Thị Hồng G (vợ ông L1) là phù hợp.

- 01 giấy phép lái xe hạng C số 740233022779 do Sở Giao thông vận tải tỉnh B cấp ngày 14/12/2023 là tài sản hợp pháp của bị cáo nên trả lại cho bị cáo.

* Về trách nhiệm dân sự:

- Chủ xe ô tô tải biển số 61H-052.00 là ông Lê Thanh H1 và bị cáo Nguyễn Phi T đã tự nguyện bồi thường cho gia đình nạn nhân Huỳnh Văn L1 số tiền 120.000.000 đồng. Gia đình bị hại không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

- Đối với thiệt hại của xe mô tô biển số 93B1-088.49, gia đình bị hại Là không yêu cầu bồi thường nên ghi nhận.

* Tại phiên tòa: Bị cáo Nguyễn Phi T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã nêu, ăn năn, hối cải về hành vi đã gây ra. Bị cáo không tranh luận gì về tội danh, điều khoản truy tố, mức hình phạt mà đại diện Viện Kiểm sát đưa ra trong bản luận tội.

* Người đại diện hợp pháp của bị hại trình bày: Gia đình bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

* Bị đơn dân sự ông H1 trình bày: Ông cùng với bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại Là tổng số tiền là 120.000.000 đồng, trong đó số tiền 20.000.000 đồng là của bị cáo, số tiền 100.000.000 đồng là ông H1 cho bị cáo mượn. Việc ông H1 cho bị cáo mượn là thỏa thuận giữa hai bên nên ông không yêu cầu gì trong vụ án.

* Tại phiên tòa bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thấy hành vi của mình là sai, bị cáo rất hối hận và mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Phi T khai nhận như sau: Vào khoảng 15 giờ 50 phút ngày 18/8/2024, Nguyễn Phi T điều khiển xe ô tô tải tự đổ (xe ben) biển số 61H-052.00 trên đoạn đường H đang thi công theo hướng từ ấp C, xã L, huyện D, tỉnh Bình Dương đi hướng ấp B, xã L, huyện D, tỉnh Bình Dương. Khi T điều khiển xe đến đoạn đường giao nhau giữa đường giao thông nông thôn và đường H đang thi công thuộc ấp H, xã L, huyện D do không chú ý quan sát, không làm chủ được tốc độ, không nhường đường cho xe đến từ bên phải khi đi qua đoạn đường giao nhau nên đầu xe ô tô do T điều khiển va chạm vào phần bên trái phía sau đuôi xe mô tô biển số 93B1-088.49 do ông Huỳnh Văn L1 điều khiển từ ấp H, xã L, huyện D về hướng ấp H, xã L, huyện D làm ông L1 tử vong tại hiện trường. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có căn cứ kết luận Cáo trạng số 36/CT-VKSDT ngày 26 tháng 5 năm 2025 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng đã truy tố bị cáo Nguyễn Phi T về tội

“Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hội đồng xét xử nhận thấy, bị cáo T điều khiển xe ô tô tải tự đổ (xe ben) biển số 61H-052.00 không chú ý quan sát, không làm chủ tốc độ, không nhường đường cho xe đến từ bên phải khi đi qua đoạn đường giao nhau nên đụng vào xe mô tô do bị hại Huỳnh Văn L1 điều khiển là đã vi phạm Điều 12, Điều 22 Luật Giao thông đường bộ năm 2024. Hậu quả của hành vi đó đã gây ra cái chết thương tâm cho bị hại. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi vô ý vì quá tự tin.

[4] Để đảm bảo công tác đấu tranh phòng chống tội phạm mà đặc biệt là tội phạm về xâm phạm sở hữu nên cần xử lý bị cáo mức án nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra nhằm có điều kiện giáo dục, cải tạo bị cáo thành người công dân tốt sau này, cũng như phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo bồi thường khắc phục hậu quả, bị hại có đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, cha bị cáo là đối tượng tham gia chiến tranh bảo vệ tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế được hưởng chế độ trợ cấp một lần, bị cáo có nhân thân tốt. Đó là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Xử lý vật chứng:

- Đối với xe ô tô tải biển số 61H-052.00, xe do ông Lê Thanh H1 đứng tên chủ sở hữu. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại xe ô tô này cùng với giấy chứng nhận kiểm định xe cho ông H1 là phù hợp.

- Đối với xe mô tô hai bánh biển số 93B1-088.49 là tài sản hợp pháp của ông Huỳnh Văn L1. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại xe mô tô này cho bà Phạm Thị Hồng G (vợ ông L1) là phù hợp.

- 01 giấy phép lái xe hạng C số 740233022779 do Sở Giao thông vận tải tỉnh B cấp ngày 14/12/2023 là tài sản hợp pháp của bị cáo nên trả lại cho bị cáo.

[8] Trách nhiệm dân sự:

- Chủ xe ô tô tải biển số 61H-052.00 là ông Lê Thanh H1 và bị cáo Nguyễn Phi T đã tự nguyện bồi thường cho gia đình nạn nhân Huỳnh Văn L1 số tiền 120.000.000 đồng. Gia đình bị hại đã nhận tiền bồi thường và không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

- Đối với thiệt hại của xe mô tô biển số 93B1-088.49, gia đình bị hại Là không yêu cầu bồi thường nên ghi nhận.

[9] Xét ý kiến luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với bị cáo về phần tội danh, điều khoản áp dụng, mức hình phạt, xử lý vật chứng là có căn cứ, phù hợp với các tình tiết của vụ án nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Về án phí hình sự: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 106, 135, 136, 299, 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Căn cứ Điều 12, 22 Luật Giao thông đường bộ năm 2024;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Phi T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”

Xử phạt bị cáo Nguyễn Phi T 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

2. Trách nhiệm dân sự: Không.

3. Biện pháp tư pháp:

Hoàn trả cho bị cáo Nguyễn Phi T 01 giấy phép lái xe hạng C số 740233022779 do Sở Giao thông vận tải tỉnh B cấp ngày 14/12/2023.

(theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/5/2025)

4. Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Nguyễn Phi T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại (bà G) có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người đại diện hợp pháp của bị hại (ông S, bà T1, bà H), bị đơn dân sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Phòng PV 06 Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Dầu Tiếng;
- Cơ quan CSĐT - CA tỉnh Bình Dương;
- Phân trại TGKV Dầu Tiếng;
- CC THADS huyện Dầu Tiếng;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA****Đặng Thị Thùy Linh**